

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CT**

Bản án số: 45/2021/DSST

Ngày: 19-3-2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Tuấn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hoàng Long

2. Ông Lý Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Phục Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT.**

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc

Địa chỉ: 266 – 268 NKKN, phường 8, quận 3, Thành phố HCM

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hồ Thanh L** – Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT – chi nhánh CT. (Văn bản ủy quyền số 1368 ngày 10/9/2020). Có mặt.

Địa chỉ: 95 – 97 - 99 Võ Văn Tần, phường Tân An, quận NK, thành phố CT.

Bị đơn: Ông **Trác Văn M**, sinh năm 1966. Vắng mặt

Trú tại: ấp Trường Ninh, xã TXB, huyện TL, thành phố CT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/9/2020, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Ngày 16/6/2014, ông Trác Văn M có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT - Chi nhánh CT – Phòng giao dịch Ô Môn (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ Ngân hàng) để vay: 15.000.000 đồng; Mục

đích vay: tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông M đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 15.000.000 đồng; Lãi suất trong hạn 2,5%/tháng; Lãi suất quá hạn: 3,75%/tháng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay ông M đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 23.429.157 đồng (trong đó tiền vốn 6.969.141 đồng, lãi 13.313.866 đồng, phí 3.146.150 đồng), số tiền nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 8.030.859 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông M vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông M vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát sinh sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, ngày 06/4/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ Ngân hàng).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần nhắc nhở ông M yêu cầu có trách nhiệm thanh toán nhưng ông M vẫn không thực hiện.

Nay, Ngân hàng yêu cầu ông M phải trả các khoản nợ sau: Tính đến ngày 19/3/2021 nợ gốc 8.030.859 đồng, lãi quá hạn 9.305.758 đồng, tổng cộng 17.336.617 đồng.

Ngoài ra ông Trác Văn M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP SGTT tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng kể từ ngày 20/3/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham dự hòa giải, xét xử nhưng vắng mặt không lý do.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT khởi kiện yêu cầu ông Trác Văn M thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trác Văn M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông M .

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng những tài liệu, chứng cứ kèm theo đủ cơ sở xác định: Ngày 14/6/2014, ông Trác Văn M có ký Giấy đề nghị cấp thẻ

tín dụng kiêm hợp đồng với ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT để vay: 15.000.000 đồng; Mục đích vay: tiêu dùng cá nhân; Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất trong hạn 2,5%/tháng; Lãi suất quá hạn: 3,75%/tháng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay ông M đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 23.429.157 đồng. Do ông M vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 2, Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát sinh sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 06/4/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư còn thiếu sang nợ quá hạn.

Như vậy, có căn cứ xác định quan hệ vay tài sản bằng hình thức tín chấp giữa ông Trác Văn M với Ngân hàng TMCP SGTT theo quy định tại Điều 344, 345 và Điều 463 Bộ luật Dân sự.

Từ khi giao kết hợp đồng đến nay, ông M chỉ thanh toán được một phần nợ gốc và lãi. Ông M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, bản điều khoản và điều kiện phát sinh sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT, buộc bị đơn ông Trác Văn M có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/6/2014 cho Ngân hàng TMCP SGTT.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Trác Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Ngân hàng TMCP SGTT được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
Điều 344, 345, 463, 466 Bộ Luật dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT.

2. Buộc ông Trác Văn M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền tính đến ngày 19/3/2021 là **17.336.617 đồng** (mười bảy triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn sáu trăm mười bảy đồng), trong đó nợ gốc 8.030.859 đồng, lãi quá hạn 9.305.758 đồng.

Kể từ ngày 20/3/2021 ông Trác Văn M còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và thông báo lãi suất đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Trác Văn M phải chịu số tiền 866.000 đồng (tám trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).

Ngân hàng TMCP SGTT được nhận lại 380.000 đồng (Ba trăm tám mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/016030 ngày 19/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Trong hạn 15 ngày: kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố CT xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. CT;
- VKSND H. Thới Lai;
- Chi cục THADS H. Thới Lai;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Bùi Tuấn Kiệt

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Long Lý Hồng Hạnh

Bùi Tuấn Kiệt

